

TÒA ÁN ND TP B
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 451/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn
Ông Trần Văn Chánh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - cán bộ Tòa án ND TP. B, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện VKSND TP. B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 274/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1995 tại Cà Mau; HKTT: không nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Dương Văn A, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Tiền án: Ngày 09/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 16 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”; Bị bắt ngày 28/6/2016 – có mặt;

Người bị hại:

Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1966 – vắng mặt.
Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Văn T là phụ hồ tại công trình xây dựng “TLK” ở Khu công nghiệp Amata, Tp. B do anh Nguyễn Thanh S, ngụ tại ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm quản đốc. Trong quá trình làm việc, T phát hiện anh S có 01 chiếc xe mô tô hiệu Future, biển số 64F1-166.12 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 22/02/2016, T đến gặp anh S mượn chìa khóa kho vật tư để lấy dây kềm cho công trình, khi anh S giao chìa khóa cho T thì T phát hiện trong chùm chìa khóa kho vật tư có gắn chìa khóa xe mô tô hiệu Future, biển số 64F1-166.12 của anh S nên T đã lấy chiếc chìa khóa trên rồi đi ra bãi để xe của công trình và lấy trộm chiếc xe mô tô của anh S chạy về cất giấu tại phòng trọ (không rõ địa chỉ) của T ở Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây, T mở cốp

xe mô tô của anh S thì phát hiện bên trong có số tiền là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) và 01 chiếc ví da của anh S bên trong có 40.000đ (Bốn mươi ngàn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64F1-166.12, 01 giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân của anh S nên T đã lấy tiền và các giấy tờ trên còn chiếc ví thì T vứt bỏ. Đến ngày 29/4/2016, T đem chiếc xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ “Huyền P” tại số 584, phường T, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh cầm cho chị Vũ Thị H (là chủ tiệm) được 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, anh Nguyễn Thanh đã trình báo Đồn Công an Khu công nghiệp B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Đến ngày 28/06/2016, Toàn bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau bắt giữ trong một vụ án khác. Qua xác minh, ngày 13/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Dương Văn T về hành vi trộm cắp tài sản để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 392/TCKH-HĐĐG ngày 29/11/2016, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô hiệu Future, biển số 64F1-166.12 trị giá 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng)”.

Bản cáo trạng số 323/CT/VKS-HS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 22/02/2016 Toàn đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 64F1-166.12 trị giá 13.200.000đ và số tiền 1.740.000đ của anh Nguyễn Thanh S.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt mức án đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác có giá trị 14.940.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và hoàn toàn đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, nhưng không sử dụng sức lao động để tạo ra của cải nuôi sống bản thân một cách chân chính, mà lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản năm 2015, bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo tháng 12/2016 bị xử phạt 16 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo phải bồi thường 14.940.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh S số tiền trên.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét trong quá trình lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 608 Bộ luật dân sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 23/2016/HSST ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh S số tiền 14.940.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- VKS TP. B.
- Thi hành án.
- Bị cáo.
- Công an TP. B.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Quyên

